

Tổng quan về cấu trúc "No sooner...than"

"No sooner...than" là một cấu trúc đảo ngữ trong tiếng Anh, được sử dụng để nhấn mạnh rằng một hành động xảy ra ngay lập tức sau một hành động khác trong quá khứ. Cấu trúc này thường xuất hiện trong các bài thi, đặc biệt là phần viết lại câu, đòi hỏi học sinh phải nắm vững cả về ngữ pháp và cách biến đổi câu.

Ý nghĩa: Vừa mới... thì đã..., Ngay khi... thì...

1. Công thức cơ bản

Khi "No sooner" đứng ở đầu câu, ta phải áp dụng quy tắc đảo ngữ, tức là trợ động từ sẽ được đảo lên trước chủ ngữ.

Công thức: No sooner + had + S + V3/ed + than + S + V2/ed

- **Mệnh đề với "No sooner":** Luôn ở thì Quá khứ hoàn thành (Past Perfect) và ở dạng đảo ngữ.
- **Mệnh đề với "than":** Luôn ở thì Quá khứ đơn (Simple Past).

Ví dụ:

- **Câu gốc:** I had just finished my dinner when the phone rang.
- **Viết lại:** **No sooner** had I finished my dinner **than** the phone rang. (Tôi vừa mới ăn tối xong thì điện thoại reo.)
- **Câu gốc:** She left the house. Immediately, it started to rain.

- **Viết lại:** **No sooner** had she left the house **than** it started to rain. (Cô ấy vừa mới ra khỏi nhà thì trời bắt đầu mưa.)

Các dạng bài tập viết lại câu với "No sooner...than"

Đây là phần trọng tâm giúp học sinh nhận diện và chuyển đổi các dạng câu khác nhau sang cấu trúc "No sooner...than".

Dạng 1: Viết lại câu bắt đầu bằng "As soon as" / "When"

Khi câu gốc dùng "As soon as" hoặc "When" để diễn tả hai hành động xảy ra nối tiếp nhau trong quá khứ, ta có thể viết lại bằng "No sooner...than".

Cấu trúc gốc: As soon as / When + S + V2/ed, S + V2/ed

Cách chuyển đổi:

1. Xác định hành động xảy ra trước (mệnh đề đi với As soon as/When).
2. Chuyển mệnh đề này sang thì Quá khứ hoàn thành và dùng cấu trúc đảo ngữ với "No sooner".
3. Chuyển mệnh đề còn lại (hành động xảy ra sau) sang mệnh đề bắt đầu bằng "than".

Ví dụ 1:

- **Câu gốc:** As soon as I arrived at the station, the train left.
- **Viết lại:** **No sooner** had I arrived at the station **than** the train left. (Tôi vừa mới đến ga thì tàu đã chạy.)

Ví dụ 2:

- **Câu gốc:** When he closed his eyes, he fell asleep.
- **Viết lại:** **No sooner** had he closed his eyes **than** he fell asleep. (Anh ấy vừa nhắm mắt lại thì đã ngủ thiếp đi.)

Dạng 2: Viết lại câu dùng "After"

Cấu trúc với "After" cũng diễn tả trình tự hành động, rất phù hợp để chuyển đổi.

Cấu trúc gốc: After + S + had + V3/ed, S + V2/ed

Cách chuyển đổi:

1. Mệnh đề đi với "After" chính là hành động xảy ra trước.
2. Áp dụng công thức "No sooner...than" như bình thường.

Ví dụ 1:

- **Câu gốc:** After she had done her homework, she went to bed.
- **Viết lại:** **No sooner** had she done her homework **than** she went to bed. (Cô ấy vừa làm xong bài tập về nhà thì đi ngủ.)

Ví dụ 2:

- **Câu gốc:** After the team had scored a goal, the crowd went wild.
- **Viết lại:** **No sooner** had the team scored a goal **than** the crowd went wild. (Đội bóng vừa mới ghi bàn thì đám đông đã trở nên cuồng nhiệt.)

Dạng 3: Viết lại câu có hai mệnh đề quá khứ đơn

Dạng bài này gồm hai câu đơn hoặc một câu ghép, diễn tả hai hành động nối tiếp nhau bằng các từ như "and then", "then", "immediately", "right after that".

Cách chuyển đổi:

1. Xác định hành động nào xảy ra trước, hành động nào xảy ra sau.
2. Hành động trước sẽ được đưa vào mệnh đề "No sooner" (dùng Quá khứ hoàn thành).
3. Hành động sau được đưa vào mệnh đề "than" (dùng Quá khứ đơn).

Ví dụ 1:

- **Câu gốc:** I put the phone down. Then it rang again.
- **Viết lại:** **No sooner** had I put the phone down **than** it rang again. (Tôi vừa mới đặt điện thoại xuống thì nó lại reo.)

Ví dụ 2:

- **Câu gốc:** He finished his speech and the audience immediately started to applaud.
- **Viết lại:** **No sooner** had he finished his speech **than** the audience started to applaud. (Anh ấy vừa dứt lời thì khán giả bắt đầu vỗ tay.)

So sánh "No sooner...than" và "Hardly/Scarcely...when/before"

Cả hai cấu trúc này đều mang ý nghĩa tương tự nhau (vừa mới...thì đã...), nhưng có sự khác biệt về giới từ đi kèm.

Cấu trúc	Công thức	Ví dụ
No sooner...than	No sooner + had + S + V3/ed + than + S + V2/ed	No sooner had I left than he arrived.
Hardly/Scarcely...when/before	Hardly/Scarcely + had + S + V3/ed + when/before + S + V2/ed	Hardly had I left when he arrived.

Lưu ý quan trọng: "No sooner" đi với "than", còn "Hardly" và "Scarcely" đi với "when" hoặc "before". Nhầm lẫn giữa các giới từ này là một lỗi rất phổ biến.

Lỗi sai thường gặp khi sử dụng "No sooner...than"

- Nhầm "than" với "then":** Đây là lỗi sai phổ biến nhất. Hãy nhớ rằng đây là cấu trúc so sánh hơn (sooner), vì vậy phải dùng "than".
 - Sai:** No sooner had I arrived **then** the bus came.
 - Đúng:** No sooner had I arrived **than** the bus came.
- Không đảo ngữ:** Khi "No sooner" đứng đầu câu, bắt buộc phải đảo trợ động từ "had" lên trước chủ ngữ.
 - Sai:** No sooner I had finished my homework than my mom called.
 - Đúng:** No sooner had I finished my homework than my mom called.

3. **Sai thì của động từ:** Mệnh đề "No sooner" phải dùng Quá khứ hoàn thành, và mệnh đề "than" phải dùng Quá khứ đơn.

- **Sai:** No sooner had she seen him than she starts to cry.
- **Đúng:** No sooner had she seen him than she started to cry.

Bài tập vận dụng

Viết lại các câu sau sử dụng cấu trúc "No sooner...than".

1. As soon as the teacher entered the room, the students stood up.
2. I finished my project, and then I submitted it to the professor.
3. After my father had got home from work, he turned on the TV.
4. The moment she said goodbye, she realized her mistake.
5. We had just started the barbecue when it began to rain heavily.

Đáp án

1. No sooner had the teacher entered the room than the students stood up.
2. No sooner had I finished my project than I submitted it to the professor.
3. No sooner had my father got home from work than he turned on the TV.
4. No sooner had she said goodbye than she realized her mistake.
5. No sooner had we started the barbecue than it began to rain heavily.